

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Mục lục

Điều 1. Định nghĩa, giải thích từ ngữ.....	1
Điều 2. Phạm vi áp dụng ĐKĐK DLCN	2
Điều 3. Cam kết, quyền và nghĩa vụ của Chủ thể DLCN.....	2
Điều 4. Cam kết của OCBS	3
Điều 5. Nguồn và phương thức thu thập DLCN	3
Điều 6. Mục đích Xử lý DLCN	4
Điều 7. Cách thức, thời hạn xử lý DLCN	6
Điều 8. Rủi ro khi bị lộ DLCN	6
Điều 9. Thông tin liên hệ xử lý DLCN	7
Điều 10. Chuyển DLCN xuyên biên giới	7
Điều 11. Điều khoản chung	7

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS công bố Điều khoản và Điều kiện Bảo vệ dữ liệu cá nhân, có hiệu lực từ ngày 02/10/2026 (được ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TGD ngày 02/10/2026) và thay thế Bộ Điều khoản và Điều kiện Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 06/01/2026.

Điều 1. Định nghĩa, giải thích từ ngữ

- 1.1. **"Bên kiểm soát DLCN"** là cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định mục đích và phương tiện xử lý DLCN.
- 1.2. **"Bên xử lý DLCN"** là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xử lý DLCN theo yêu cầu của Bên kiểm soát DLCN hoặc Bên kiểm soát và xử lý DLCN thông qua hợp đồng.
- 1.3. **"Bên kiểm soát và xử lý DLCN"** là cơ quan, tổ chức, cá nhân quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp xử lý DLCN.
- 1.4. **"Chủ Thể DLCN"** là người được DLCN phản ánh, bao gồm các khách hàng cá nhân của OCBS, các cá nhân có liên quan đến khách hàng tổ chức của OCBS (gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng/người phụ trách kế toán, người thực hiện giao dịch...), người lao động của OCBS, cộng tác viên của OCBS, cổ đông của OCBS, cá nhân thuộc các tổ chức là đối tác thiết lập quan hệ với OCBS hoặc bất kỳ cá nhân nào khác có DLCN được OCBS xử lý.
- 1.5. **"DLCN"** là viết tắt của cụm từ "dữ liệu cá nhân", là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm. DLCN sau khi khử nhận dạng không còn là DLCN.
- 1.6. **"DLCN cơ bản"** là DLCN phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, gồm:
 - a. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - b. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - c. Giới tính;
 - d. Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
 - e. Quốc tịch;
 - f. Hình ảnh của cá nhân;
 - g. Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;
 - h. Tình trạng hôn nhân;
 - i. Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, vợ, chồng);
 - j. Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
 - k. Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại Điều 1.7.
- 1.7. **"DLCN nhạy cảm"** là DLCN gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gồm:
 - a. Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
 - b. Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
 - c. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;

- d. Tình trạng sức khỏe;
- e. Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;
- f. Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
- g. Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
- h. Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- ĩ. Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
- j. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;
- k. Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;
- l. DLCN khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

1.8. “**ĐKĐK DLCN**” là Điều khoản và điều kiện Bảo vệ DLCN này.

1.9. “**Hệ sinh thái**” là bao gồm OCBS và các công ty con, công ty liên kết, công ty khác được kết nối thông qua quan hệ hợp tác, dịch vụ, thúc đẩy kinh doanh và hỗ trợ lẫn nhau nhằm tạo ra những giá trị cộng hưởng, phát triển bền vững và những trải nghiệm tài chính, phi tài chính trọn vẹn cho khách hàng.

1.10. “**OCBS**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS.

1.11. “**Xử lý DLCN**” là hoạt động tác động đến DLCN, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao DLCN và hoạt động khác tác động đến DLCN.

Điều 2. Phạm vi áp dụng ĐKĐK DLCN

- 2.1. OCBS áp dụng và triển khai ĐKĐK DLCN này với tư cách là Bên kiểm soát DLCN và/hoặc Bên kiểm soát và xử lý DLCN và/hoặc Bên xử lý DLCN và áp dụng với Chủ thể DLCN có các mối liên hệ với OCBS như giải thích từ ngữ về “Chủ thể DLCN”.
- 2.2. ĐKĐK DLCN này được áp dụng cho tất cả Chủ thể DLCN.
- 2.3. ĐKĐK DLCN này là một phần không thể tách rời và cần được đọc, hiểu thống nhất với các hợp đồng, thỏa thuận, văn kiện, đề nghị, cam kết, đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ, các điều khoản và điều kiện khác được xác lập giữa Chủ thể DLCN và OCBS (“Thỏa Thuận”).
- 2.4. Trong trường hợp có cách hiểu khác nhau về nội dung giữa ĐKĐK DLCN này và Thỏa Thuận thì việc giải thích được thực hiện theo hướng có lợi cho Chủ thể DLCN.

Điều 3. Cam kết, quyền và nghĩa vụ của Chủ thể DLCN

- 3.1. Chủ thể DLCN có các quyền sau đây: (i) Quyền được biết; (ii) Quyền đồng ý; (iii) Quyền truy cập; (iv) Quyền rút lại sự đồng ý; (v) Quyền xóa dữ liệu; (vi) Quyền hạn chế xử lý dữ liệu; (vii) Quyền cung cấp dữ liệu; (viii) Quyền phản đối xử lý dữ liệu; (ix) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; (x) Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; (xi) Quyền tự bảo vệ; và (xii) các quyền có liên

quan khác theo quy định của pháp luật. Chủ thể DLCN có quyền rút lại sự đồng ý và yêu cầu xóa DLCN theo quy định của pháp luật bằng cách gửi yêu cầu đến OCBS theo phương thức, trình tự, thủ tục được OCBS công bố. OCBS thực hiện việc xóa DLCN theo yêu cầu hợp lệ trong phạm vi và điều kiện pháp luật quy định. Trường hợp DLCN được tiếp tục lưu trữ theo quy định của pháp luật, OCBS thông báo cho Chủ thể DLCN về việc không thực hiện hoặc chưa thực hiện xóa DLCN. Việc hủy DLCN được OCBS thực hiện khi hết thời hạn lưu trữ hoặc khi DLCN không còn cần thiết cho mục đích xử lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- 3.2. Nghĩa vụ của Chủ thể DLCN liên quan đến DLCN, bao gồm (i) Tự bảo vệ DLCN của mình; (ii) Tôn trọng, bảo vệ DLCN của người khác; (iii) Cung cấp đầy đủ, chính xác DLCN của mình theo quy định của pháp luật, theo hợp đồng hoặc khi đồng ý cho phép xử lý DLCN của mình; (iv) Chấp hành pháp luật về bảo vệ DLCN và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm DLCN.

Điều 4. Cam kết của OCBS

OCBS cam kết tuân thủ các nguyên tắc sau khi xử lý DLCN:

- a. OCBS xử lý và bảo vệ DLCN phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; tuân thủ đầy đủ theo ĐKĐK DLCN này và các Thỏa Thuận xác lập với Chủ Thể DLCN;
- b. OCBS thu thập DLCN với mục đích cụ thể, rõ ràng, hợp pháp, trong phạm vi các mục đích đã nêu tại ĐKĐK DLCN này và phù hợp với luật định;
- c. OCBS luôn áp dụng và cập nhật các biện pháp kỹ thuật phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nhằm đảm bảo tính an toàn DLCN, bao gồm cả việc các biện pháp bảo vệ khỏi sự truy cập trái phép hoặc trái pháp luật và/hoặc sự phá hủy, mất, thiệt hại cho Chủ thể DLCN;
- d. OCBS lưu trữ DLCN theo thời hạn áp dụng đối với từng loại DLCN, hồ sơ, giao dịch theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật quy định thời hạn lưu trữ cụ thể, OCBS lưu trữ DLCN trong thời hạn đó. Trường hợp pháp luật không quy định thời hạn lưu trữ cụ thể, OCBS lưu trữ DLCN trong thời gian cần thiết để thực hiện mục đích xử lý DLCN đã được thông báo và theo quy định của pháp luật. Việc chấm dứt sử dụng sản phẩm, dịch vụ không làm chấm dứt việc lưu trữ DLCN trong trường hợp OCBS có nghĩa vụ hoặc được pháp luật cho phép tiếp tục lưu trữ, bao gồm để thực hiện nghĩa vụ pháp lý, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc phục vụ việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại theo quy định của pháp luật;
- e. Ngoài các nguyên tắc nêu trên, OCBS cam kết tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ DLCN theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

Điều 5. Nguồn và phương thức thu thập DLCN

- 5.1. **Thu thập trực tiếp từ Chủ thể dữ liệu:** Khi Chủ thể DLCN tìm hiểu, đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc tìm hiểu, đăng ký thiết lập các giao dịch, quan hệ pháp lý với OCBS; và/hoặc trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ; quá trình giao dịch, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng với OCBS, Chủ thể DLCN có cung cấp DLCN của Chủ thể DLCN và hoặc Cá nhân liên quan cho OCBS. Việc thu thập DLCN của OCBS có thể được triển khai dưới nhiều nguồn và nhiều phương thức, bao gồm:

- a. Thông qua trao đổi, liên hệ trực tiếp bằng lời nói và/hoặc văn bản: OCBS có thể thu thập Dữ liệu khi Chủ thể DLCN liên hệ, trao đổi và cung cấp DLCN cho OCBS thông qua các phương thức như gặp trực tiếp, qua thư, điện thoại, trực tuyến, liên lạc điện tử hoặc bất

kỳ phương tiện nào khác bao gồm cả các cuộc khảo sát mà Chủ thể DLCN đã thực hiện.

- b. Từ các Trang tin điện tử, các Ứng dụng di động: OCBS có thể thu thập DLCN khi Chủ thể DLCN truy cập bất kỳ trang tin điện tử nào hoặc tải xuống hoặc sử dụng bất kỳ ứng dụng dành cho thiết bị di động nào hoặc sử dụng bất kỳ tính năng, tài nguyên nào có sẵn trên hoặc thông qua trang tin điện tử, ứng dụng di động. Khi Chủ thể DLCN truy cập, OCBS có thể thu thập DLCN do Chủ thể DLCN để lại và/hoặc thông tin về thiết bị và trình duyệt của Chủ thể DLCN (chẳng hạn như loại thiết bị, hệ điều hành, loại trình duyệt, cài đặt trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ kết nối với trang tin điện tử, ứng dụng di động và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác), tất cả hoặc một số thông tin này có thể cấu thành DLCN.
- c. Từ các thiết bị ghi âm, ghi hình: OCBS có thể thu thập dữ liệu giọng nói, hình ảnh cá nhân của Chủ thể DLCN thông qua các thiết bị ghi âm, ghi hình được đặt tại các điểm giao dịch, điểm kinh doanh của OCBS hoặc nơi thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động của OCBS mà Chủ thể DLCN gặp, xuất hiện hoặc tương tác với OCBS.
- d. Từ các tương tác hoặc các công nghệ thu thập dữ liệu tự động: OCBS có thể thu thập thông tin bao gồm địa chỉ IP, URL giới thiệu, hệ điều hành, trình duyệt tin điện tử và bất kỳ thông tin nào khác được ghi tự động từ kết nối:
 - (i) Cookie, flash cookie, thẻ pixel, tin điện tử beacons, hoặc các công nghệ theo dõi khác.
 - (ii) Cookie, plug-in hoặc trình kết nối mạng xã hội của bên thứ ba.
 - (iii) Bất kỳ công nghệ nào có khả năng theo dõi hoạt động cá nhân trên các thiết bị hoặc trang tin điện tử.

5.2. Thu thập từ bên thứ ba: Dữ liệu có thể được OCBS thu thập từ bên thứ ba có liên quan đến việc xác lập, thực hiện và quản lý quan hệ giữa OCBS và Chủ thể DLCN, bao gồm:

- a. Từ các nhà cung cấp, bên cung cấp dịch vụ, đối tác hợp tác với OCBS và các bên thứ ba, bao gồm các ngân hàng, tổ chức tín dụng; tổ chức tư vấn về khảo sát, truyền thông mạng xã hội, tiếp thị, ngăn ngừa gian lận, tập hợp dữ liệu; bên hỗ trợ cơ sở hạ tầng và phương tiện và các bên thứ ba khác có liên quan đến hoạt động của OCBS.
- b. Từ các bên thứ ba có quan hệ với Chủ thể DLCN như người sử dụng lao động, bên bảo lãnh, bên bảo đảm, các bên cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho Chủ thể DLCN.
- c. Từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc các cơ quan nhà nước, cơ quan quản lý khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài.

5.3. Thu thập qua các phương tiện, cách thức khác: OCBS có thể thu thập DLCN thông qua các nguồn tin công khai, chính thống hoặc thông qua việc nhận chia sẻ từ các nguồn khác từ Chủ thể DLCN, các tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 6. Mục đích Xử lý DLCN

OCBS luôn hướng tới phục vụ và bảo vệ Chủ thể DLCN trong mọi hoạt động xử lý DLCN. OCBS cam kết xử lý DLCN phù hợp với mục đích xử lý DLCN đã được Chủ thể DLCN đồng ý và phù hợp với quy định pháp luật.

Chủ thể DLCN hiểu và xác nhận rằng, tùy thuộc vào từng mục đích xử lý và sản phẩm, dịch vụ có liên quan, DLCN được xử lý theo ĐKĐK DLCN này có thể bao gồm DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

DLCN có thể được OCBS hoặc Bên xử lý DLCN hoặc Bên thứ ba thực hiện để phục vụ một hoặc nhiều mục đích dưới đây:

6.1. Cung cấp dịch vụ và tuân thủ pháp luật:

- a. Xác minh và nhận biết: Nhận biết, xác minh, xác thực danh tính, nhận biết Khách hàng; thẩm định hồ sơ pháp lý, khả năng tài chính, mức độ đáp ứng điều kiện đối với từng nghiệp vụ, sản phẩm, dịch vụ do OCBS đề xuất hoặc cung cấp.
- b. Cung cấp và quản lý sản phẩm, dịch vụ của OCBS: Phê duyệt, cung cấp, duy trì, thay đổi, tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cấp tài khoản, cung cấp sản phẩm, dịch vụ; quản lý, xử lý, giám sát giao dịch; bảo đảm an toàn, bảo mật và tính liên tục của việc cung cấp dịch vụ; hỗ trợ, chăm sóc Khách hàng trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ.
- c. Thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng và nghĩa vụ pháp luật: thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng, thỏa thuận, điều khoản điều kiện giữa OCBS và Chủ thể DLCN; thực hiện các nghĩa vụ về kế toán, tài chính, thuế, kiểm toán, nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập báo cáo, thống kê theo quy định pháp luật và/hoặc theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan quản lý nhà nước.
- d. Thông tin, liên hệ: Liên hệ, trao đổi, xác minh, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản liên quan đến giao dịch, về quyền lợi, nghĩa vụ và việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại OCBS;
- e. Tuân thủ pháp luật, quản trị rủi ro và bảo vệ lợi ích hợp pháp, bao gồm: (i) Tuân thủ quy định pháp luật, điều ước quốc tế và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật khác; (iii) Thực hiện kiểm toán, thanh tra, điều tra, quản trị rủi ro, giải quyết khiếu nại, tranh chấp, tố tụng; (iv) Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Chủ thể DLCN theo quy định pháp luật.

6.2. Nâng cao chất lượng:

- a. Thực hiện nghiên cứu thị trường, khảo sát, phân tích dữ liệu nhằm đánh giá nhu cầu, hành vi và mức độ hài lòng của Khách hàng, nâng cao trải nghiệm của khách hàng.
- b. Cải thiện, nâng cấp, phát triển, cá nhân hóa các sản phẩm/dịch vụ hiện có và/hoặc phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới.

6.3. Nhận thông tin ưu đãi:

Giới thiệu, quảng bá, quảng cáo thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình ưu đãi, khuyến mại, sự kiện, hoạt động truyền thông, và các nội dung liên quan khác của OCBS hoặc của đối tác có hợp tác với OCBS.

6.4. Chia sẻ, chuyển giao, đồng bộ Hệ sinh thái:

Quản lý, kết nối và đồng bộ DLCN trong Hệ sinh thái nhằm hỗ trợ việc liên kết, tích hợp và cung cấp các tính năng, sản phẩm, dịch vụ giữa OCBS và các thành viên trong Hệ sinh thái. Việc OCBS chia sẻ, chuyển giao, đồng bộ DLCN với từng thành viên trong Hệ sinh thái được thực hiện trên cơ sở sự đồng ý của Chủ thể DLCN đối với mục đích, phạm vi và thành viên Hệ sinh thái có liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- 6.5. Xử lý cho mục đích khác:** Trường hợp OCBS xử lý DLCN cho mục đích khác với các mục đích nêu từ Điều 6.1 đến Điều 6.4 nêu trên, OCBS chỉ thực hiện sau khi thông báo và có sự đồng ý của Chủ thể DLCN theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp xử lý DLCN **không cần sự đồng ý** của Chủ thể DLCN bao gồm:

- a. Để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ thể DLCN hoặc người khác trong trường hợp cấp bách; bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan tổ chức một cách cần thiết trước hành vi xâm phạm lợi ích nói trên. Bên kiểm soát DLCN, bên xử lý DLCN, bên kiểm soát và xử lý DLCN, bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này;
- b. Để giải quyết tình trạng khẩn cấp; nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;
- c. Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;
- d. Thực hiện thỏa thuận của Chủ thể DLCN với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;
- e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cách thức, thời hạn xử lý DLCN

- 7.1. Theo ĐKĐK DLCN này, Chủ thể DLCN hiểu rõ rằng OCBS có thể chia sẻ, cung cấp, chuyển giao DLCN cho các tổ chức, cá nhân là Bên xử lý DLCN để thực hiện các mục đích như quy định tại Điều 6 của ĐKĐK DLCN này. Việc chia sẻ, cung cấp, chuyển giao DLCN sẽ được thực hiện theo đúng trình tự, cách thức theo quy định của pháp luật. Bên xử lý DLCN có nghĩa vụ bảo mật DLCN phù hợp với ĐKĐK DLCN này và quy định pháp luật hiện hành.
- 7.2. Tùy thuộc vào mục đích xử lý DLCN, OCBS hoặc Bên xử lý DLCN của OCBS hoặc bên thứ ba được phép xử lý dữ liệu cho OCBS có thể áp dụng các cách thức xử lý phù hợp bao gồm các phương thức xử lý DLCN tự động, thủ công hoặc các phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và của OCBS từng thời kỳ.
- 7.3. OCBS cam kết Xử lý DLCN một cách an toàn, bảo mật và bảo đảm các quyền của Chủ thể DLCN đối với hoạt động Xử lý DLCN theo quy định pháp luật.
- 7.4. OCBS thực hiện xử lý DLCN trong thời gian cần thiết để thực hiện mục đích xử lý đã được thông báo và trên cơ sở căn cứ xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật. Việc Chủ thể DLCN rút lại sự đồng ý không làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của hoạt động xử lý đã được thực hiện trước thời điểm rút lại sự đồng ý và không làm chấm dứt việc xử lý trong trường hợp OCBS có căn cứ pháp lý khác để tiếp tục xử lý hoặc có nghĩa vụ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Rủi ro khi bị lộ DLCN

Chủ thể DLCN hiểu và đồng ý rằng, mặc dù OCBS đã và sẽ áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và an ninh phù hợp theo quy định của pháp luật để bảo vệ DLCN, việc xử lý DLCN trong môi trường điện tử vẫn tiềm ẩn các rủi ro khách quan, bao gồm nhưng không giới hạn rủi ro phát sinh từ lỗi hệ thống, đường truyền, sự kiện bất khả kháng, vi-rút, tấn công mạng, sự cố phần cứng hoặc phần mềm, cũng như các hành vi, thao tác của Khách hàng/Chủ thể DLCN hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác, có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp và xử lý DLCN. Theo đó, trong một số trường hợp ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của OCBS, DLCN có thể bị truy cập trái phép, tiết lộ hoặc chiếm đoạt, dẫn đến việc DLCN bị sử dụng cho các mục đích không mong muốn, gây thiệt hại về vật chất và/hoặc tinh thần cho Chủ thể DLCN.

Điều 9. Thông tin liên hệ xử lý DLCN

Mọi thắc mắc liên quan đến việc OCBS Xử lý DLCN của Chủ thể DLCN vui lòng liên hệ theo thông tin dưới đây:

- Đối với Khách hàng: Bộ phận Dịch vụ khách hàng (hotline: 024 77701212; email: customerservice@ocbs.com.vn).
- Đối với người lao động, ứng viên, cộng tác viên, đối tác: Phòng Hành chính - Nhân sự (email: hr@ocbs.com.vn).
- Đối với người nội bộ, người quản lý doanh nghiệp, cổ đông: Ban Bảo vệ DLCN (email: dln@ocbs.com.vn).
- Các bên cung cấp dịch vụ, đối tác khác: theo thông tin đầu mối liên hệ tại các Thỏa Thuận có liên quan.

Điều 10. Chuyển DLCN xuyên biên giới

- 10.1. Trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các mục đích xử lý DLCN quy định tại ĐKĐK DLCN này, OCBS có thể chuyển DLCN cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc chuyển DLCN đến hệ thống lưu trữ, hệ thống máy chủ, nền tảng đặt ngoài lãnh thổ Việt Nam để xử lý, lưu trữ hoặc thực hiện các hoạt động xử lý khác phù hợp với mục đích xử lý DLCN.
- 10.2. Khi thực hiện chuyển DLCN xuyên biên giới, OCBS yêu cầu tổ chức, cá nhân nhận DLCN thực hiện các biện pháp bảo vệ DLCN phù hợp và tuân thủ các trách nhiệm liên quan theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên. OCBS thực hiện việc chuyển DLCN xuyên biên giới phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 11. Điều khoản chung

- 11.1. Bằng việc đồng ý với ĐKĐK DLCN này, Chủ thể DLCN thừa nhận đã đọc, hiểu rõ và hoàn toàn đồng ý với toàn bộ nội dung của ĐKĐK DLCN này. Trường hợp không đồng ý với ĐKĐK DLCN này hoặc chỉ đồng ý với một phần của ĐKĐK DLCN này, Chủ thể DLCN vui lòng không đồng ý với ĐKĐK DLCN này.
- 11.2. OCBS có thể sửa đổi, bổ sung hoặc cập nhật ĐKĐK DLCN này để phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sự thay đổi trong hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của OCBS. Nội dung sửa đổi, bổ sung, cập nhật và thời điểm áp dụng được OCBS công khai trên trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc phương thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 11.3. ĐKĐK DLCN này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.